

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 17-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương.
2. Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 18/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ là Phạm Thị P; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương (đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1951 (chồng bà Đ)
- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977 (con bà Đ)
- Anh Phạm Văn D, sinh năm 1980 (con bà Đ)
- Chị Phạm Mai P, sinh năm 1996 (con bà Đ)

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn V, sinh năm 1974 (con bà Đ)

Địa chỉ: Số 755, đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của anh V, anh D, anh H, chị P:* Ông Phạm Văn V, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 4, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

*** Người làm chứng:**

+ Chị Phạm Thị P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn D, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: B, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của bị hại, chị V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng là anh Đ, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 12/4/2020, Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 34F1-251.68 chở vợ là Phạm Thị P từ xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ qua lối đò Bầu, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà theo hướng từ xã Thanh Quang đi cầu Hợp Thanh. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô đi với tốc độ 35- 40km/h đến km 31+450 ĐT 390 thuộc địa phận thôn Bá Nha, xã Thanh Quang, Thanh Hà, Hải Dương là đoạn đường thẳng, được trải nhựa đá bằng phẳng, mặt đường rộng 520 cm, hai bên mép đường nhựa có lề cỏ rộng mỗi bên 50 cm, tầm quan sát của người tham gia giao thông không bị hạn chế. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, khi phát hiện ra bà Nguyễn Thị Đ đang đi xe đạp phía trước cùng chiều cách khoảng 3m, S mới kéo phanh nhưng không kịp, nên xe mô tô mà S điều khiển đã đâm va vào phần phía sau xe đạp của bà Đ làm bà Đ bị ngã xuống đường. Bà Đ đã được S đưa đi cấp cứu ngay tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, đến 05 giờ 27 phút ngày 13/4/2020 bà Đ chết do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 333/GĐPY ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Đ là do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Thanh Hà xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 34F1-251.68 bị thiệt hại 600.000đ, xe đạp mini màu đỏ bị thiệt hại 100.000đ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 14/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Sơn phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Trả lại cho gia đình bị hại do ông Phạm Văn V đại diện nhận 01 xe đạp mini nhật màu đỏ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn xám đen, biển số 34F1-251.68 và giấy đăng ký xe số 015783. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút, tại Km 31+450 ĐT 390 thuộc địa phận thôn Bá Nha, xã Thanh Quang, Thanh Hà, Hải Dương, Nguyễn Văn S có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 34F1-251.68, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, nên xe mô tô mà Sơn điều khiển đã đâm va vào phần phía sau xe đạp do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà Đ bị chết do chấn thương sọ não, hai xe hư hỏng thiệt hại 700.000đ.

Hành vi không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước khi tham gia giao thông của S đã vi phạm khoản 1 điều 12 Luật

giao thông đường bộ năm 2008, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm an toàn, trật tự công cộng mà còn xâm phạm tính mạng người khác. Do đó cần phải áp dụng hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; người đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung nào đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu bồi thường gì thêm. Đối với thiệt hại của xe mô tô Honda Air Blade, chị V không đề nghị bồi thường gì, nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng: Xe đạp mini nhật màu đỏ số khung QS15327 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông V, nên cần trả lại cho gia đình bị hại do ông Phạm Văn V đại diện nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn xám đen, biển số 34F1-251.68 và giấy đăng ký xe số 015783. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị V. Chị V không có lỗi trong vụ án này nên cần trả lại cho chị V tài sản này.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật

tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

- Trả lại 01 xe đạp mini nhật màu đỏ cho gia đình bị hại, do ông Phạm Văn V đại diện nhận.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn xám đen, biển số 34F1-251.68 và giấy đăng ký xe số 015783.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, TP. H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung